

**I.Mục tiêu:**

- Tô được các chữ hoa: C, D, Đ.
- Viết đúng các vần: *an, at, anh, ach*; các từ ngữ: *bàn tay, hạt thóc, gánh đỡ, sạch sẽ* kiểu chữ viết thường, cỡ chữ theo vở Tập viết 1 – tập hai.(Mỗi từ ngữ viết được ít nhất một lần).
- \* HS khá, giỏi: Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách và viết đủ số dọng, số chữ quy định trong vở Tập viết 1 – tập hai.

**II.Chuẩn bị:**

3. Giáo viên: Chữ hoa C, D, Đ.
4. Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

**III.Hoạt động dạy và học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>4. <u>Ôn định:</u></p> <p>5. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2HS lên bảng viết: mái trường, sao sáng.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>6. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u>Ghi bảng tựa bài: “Tô chữ hoa: <b>C, D, Đ</b>”</p> <p>b) <u>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS viết chữ hoa.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <u>Chữ hoa C:</u> Cho HS xem mẫu chữ hoa C.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu quy trình tô chữ hoa C:.</li> </ul> </li> <li>* <u>Chữ hoa D:</u>Cho HS quan sát mẫu chữ hoa D.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét và chốt lại:.</li> <li>- GV nêu quy trình tô chữ hoa D:</li> </ul> </li> <li>* <u>Chữ hoa Đ:</u> Tương tự chữ D thêm nét ngang ngắn ở giữa nét lượn dọc.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS qs</li> <li>- HS phát biểu</li> </ul> </li> </ul> <p>c) <u>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS viết vần, từ ứng dụng.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ các vần: <i>ai, ay, ao, au</i>; từ ứng dụng: <i>mái trường, điều hay, sao sáng, mai sau</i>.</li> <li>- Cho HS nhận xét độ cao các con chữ, khoảng cách giữa các chữ(tiếng), cách đặt dấu thanh, nối nét.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>d) <u>Hoạt động 3: HS viết vở.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc tư thế ngồi viết.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu 6 – 7 vở chấm.</li> <li>- Nhận xét vở bài chấm.</li> </ul> </li> </ul> <p>4. <u>Củng cố:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Ai nhanh hơn?</li> <li>- Thi đua mỗi tổ tìm 1 tiếng có vần ai hoặc ay viết vào bảng con. - Nhận xét.</li> </ul> <p>5. <u>Tổng kết:</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Haùt.</li> <li>- 2HS viết bảng lớp, lớp viết bảng con.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS qs</li> <li>- HS phát biểu</li> <li>-HS quan sát và lắng nghe.</li> <li>- HS tập viết vào vở.</li> <li>HS thi đua chơi</li> </ul>

- Về nhà viết vở tập viết phần B.

Thứ ba ngày 17 tháng 3 năm 2015

**Tiết 1. Ôn Toán**

**SỐ 1 TRONG PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh :Biết được số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó. Biết số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.Biết số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.
- Rèn học sinh biết tính toán nhanh chính xác.
- Giáo dục học sinh yêu thích học môn toán .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Bảng phụ, phấn màu.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Ôn định tổ chức :</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ :</b>Tính chu vi hình tứ giác biết số đo là 12cm, 18cm, 29cm.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 :Phép nhân có thừa số là 1.</b></p> <p>a.Số 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.</p> <p>b) Gọi HS lên bảng làm phép tính.</p> <p>* Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.</p> <p><b>Phép chia cho 1.</b></p> <p><math>1 \times 2 = 2</math>                      vậy <math>2 : 1 = 2</math></p> <p><math>1 \times 3 = 3</math>                      vậy <math>3 : 1 = 3</math></p> <p><math>1 \times 4 = 4</math>                      vậy <math>4 : 1 = 4</math></p> <p>* Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.</p> <p><b>* Hoạt động 2 :Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 :</b> Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán thuộc loại phép tính gì?</li> <li>- Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm.</li> <li>- Gọi lần lượt HS đứng tại chỗ nêu kết quả.</li> <li>- Giáo viên nhận xét bài của học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 2 :</b>Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài .</li> <li>- Gọi học sinh lên bảng làm bài.</li> <li>- Giáo viên nhận xét bài .</li> </ul> <p><i>* Nếu còn thời gian cho học sinh hoàn thành các phép tính còn lại.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Học sinh lên bảng làm bài .</li> <li>- Cả lớp làm vào vở.</li> <li>- Học sinh nhận xét .</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul> <p>- HS theo dõi.</p> <p>HS đọc.</p> <p><math>2 \times 1 = 2</math>      <math>3 \times 1 = 3</math>      <math>4 \times 1 = 4</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul> <p>Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phép tính nhân, chia.</li> <li>- Tính nhẩm.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- HS lần lượt nêu kết quả.</li> <li>- Học sinh khác nhận xét bài.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- Học sinh lên bảng làm bài.</li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động 3 :</b>  <b>4 . Tổng kết – dặn dò :</b>                  - Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	<p>- Học sinh về ôn bài.                  - Chuẩn bị bài: Số 0 trong phép nhân và phép chia.</p>
---	--

**Tiết 2. Ôn Tập đọc.**

**ÔN TẬP**

**I . MỤC TIÊU :**

- Học sinh : Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đã học từ tuần 19 đến tuần 26 . Biết đặt và trả lời câu hỏi với khi nào? biết đáp lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp cụ thể  
 Nắm được một số từ ngữ về bốn mùa ( BT 2 ); biết đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn ( BT 3 ).

- Rèn học sinh đọc lưu loát , rõ ràng.
- Giáo dục học sinh có ý thức ôn bài tốt.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Phiếu ghi tên các bài tập từ tuần 19 đến tuần 26.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b>  <b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b>                  - Chuẩn bị sách vở của HS.                  - Giáo viên nhận xét.  <b>3. Bài mới : Giới thiệu</b>  <b>* Hoạt động 1 :Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:</b>                  Gọi lần lượt HS lên gấp phiếu được bài nào đọc bài đó.HS đọc một đoạn bài gấp được và trả lời câu hỏi trong bài.                  - GV nhận xét.  <b>* Hoạt động 2 :Ôn luyện cách đặt câu và trả lời câu hỏi: Khi nào? Cách dùng dấu chấm.</b>  <b>Bài 2:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài:                  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?                  - Câu hỏi:“ Khi nào?” dùng để hỏi nội dung gì?                  - Gọi HS đọc câu văn phần a.                  + Khi nào hoa phượng vĩ nở đỏ rực?                  + bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “ Khi nào?”  <b>Bài 3:</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài:                  Vậy ta phải đặt câu hỏi cho bộ phận này như thế nào?  <b>Bài 3:</b> Gọi lần lượt HS lên nói lời đáp lại.</p>	<p>- Cả lớp hát.                  - HS đầy đủ sách, vở.                  - Học sinh khác nhận xét.                  - Học sinh chú ý lắng nghe.                  - Học sinh theo dõi.                  - Học sinh lên gấp phiếu được bài nào đọc bài đó.                  - Hsinh đọc và trả lời câu hỏi trong bài.                  - Học sinh đọc yêu cầu bài.                  - Tìm bộ phận của mỗi câu dưới đây và trả lời câu hỏi: ‘ Khi nào?’                  + Dùng để hỏi về thời gian.                  + Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực.                  + Mùa hè.                  + Mùa hè.                  + Khi nào?                  - HS trả lời.</p>

<p>- GV nhận xét.  <b>* Hoạt động 3 : Luyện cách dùng dấu chấm.</b>  <b>Bài 2:</b> Trò chơi mở rộng vốn từ về bốn mùa.                  - GV viên nhận xét.                  - Tuyên dương đội tìm được nhiều từ.  <b>Bài 3:</b> GV gọi HS ngắt đoạn trích thành 5 câu và đọc. GV nhận xét.  <b>* Hoạt động 5 : Tổng kết – dặn dò :</b>                  - Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	<p>- Các đội tham gia chơi và ghi xong dán lên bảng.                  - Cả lớp cùng nhận xét.                  - HS đọc ngắt câu, đọc cả dấu phẩy.                  - Học sinh về ôn bài.                  - Chuẩn bị bài: Ôn tập.</p>
---	--

**Tiết 3. Ôn Kể chuyện** **ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh: Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đã học từ tuần 19 đến tuần 26; hiểu nội dung của đoạn, bài. Nắm được một số từ ngữ về chim chóc ( 9 BT 2 ); viết được một đoạn văn ngắn về một loài chim hoặc gia cầm ( BT 3 ).
- Rèn học sinh đọc lưu loát , rõ ràng.
- Giáo dục học sinh có ý thức ôn bài tốt.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Phiếu ghi tên các bài tập từ tuần 19 đến tuần 26.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b>  <b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b>                  - Chuẩn bị sách vở của HS.                  - Giáo viên nhận xét.  <b>3. Bài mới : Giới thiệu</b>                  - Giáo viên giới thiệu bài .  <b>* Hoạt động 1 :</b>  <b>Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:</b>                  - GV HD HS cách kiểm tra.                  - Gọi lần lượt HS lên gấp phiếu được bài nào đọc bài đó.                  - HS đọc một đoạn bài gấp được và trả lời câu hỏi trong bài.                  - GV nhận xét 128,129  <b>* Hoạt động 2 :</b>  <b>Ôn luyện kiểm thức đã học.</b>                  - GV nhận xét - tổng kết điểm đội nào nhiều điểm thì thắng cuộc.  <b>Bài 3:</b></p>	<p>- Cả lớp hát.                  - HS đầy đủ sách, vở.                  - Học sinh khác nhận xét.                  - Học sinh chú ý lắng nghe.                  - Học sinh theo dõi.                  - Học sinh lên gấp phiếu được bài nào đọc bài đó.                  - Hsinh đọc và trả lời câu hỏi trong bài.                  - Học sinh chia thành 3 nhóm.                  - HS theo dõi.                  - HS nắm được luật chơi.</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu câu: <i>Xuân về hoa nở.</i></li> <li>+ Em hiểu câu ứng dụng như thế nào?</li> <li><b>b) Quan sát và nhận xét.</b></li> <li>- Gv hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét.</li> <li>+ Các chữ: <i>V, h</i> cao mấy li?</li> <li>Chữ <i>t</i> cao mấy li?</li> <li>+ Những chữ còn lại cao mấy li?</li> <li>+ bảng con.</li> <li><b>* Hoạt động 3 : Hướng dẫn viết vở tập viết.</b></li> <li>- Gv yêu cầu học sinh viết vào vở luyện viết.</li> <li>- Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh yếu.</li> <li>- Giáo viên thu vở chấm.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li><b>* Hoạt động 4 :</b></li> <li><b>4 . Tổng kết – dặn dò :</b></li> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mùa xuân tiết trời ấm áp, hoa đua nhau nở.</li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>+ Cao 2,5 li.</li> <li>+ Cao 1,5 li</li> <li>+ Cao 1 li.</li> <li>+ Bằng cách viết chữ cái o.</li> <li>- Học sinh quan sát.</li> <li>- Học sinh tập viết 2, 3 lượt.</li> <li>Học sinh viết vào vở.</li> <li>- Học sinh về ôn bài.</li> <li>- Chuẩn bị bài: Ôn tập.</li> </ul>
--	--

Thứ tư ngày 18 tháng 3 năm 2015

**Tiết 1+2. Ôn Tập đọc**

**AI DẬY SỚM**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: dậy sớm, ra vườn, lên đồi, đất trời, chờ đón.
- Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.
- Hiểu nội dung: Ai dậy sớm mới thấy được hết cảnh đẹp của đất trời.
- Học thuộc lòng một khổ của bài thơ.
- \* HS khá giỏi học thuộc lòng cả bài thơ.

**II. Chuẩn bị: SGK**

**III. Hoạt động dạy và học:**

TIẾT 1

<b><u>Hoạt động của giáo viên</u></b>	<b><u>Hoạt động của học sinh</u></b>
<p><b><u>1. Ôn định:</u></b></p> <p><b><u>2. Bài cũ: Hoa ngọc lan</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc đoạn 1, 2. Trả lời: Hoa lan có màu gì?</li> <li>- 1HS đọc đoạn 2, 3 trả lời: Hương hoa lan thơm như thế nào?</li> <li>- Gọi 1HS đọc cả bài.- Nhận xét.</li> <li>- Viết: hoa lan, lấp ló.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng đẹp.</li> </ul> <p><b><u>3. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>a. Giới thiệu bài:</u></b> - Ghi bảng.</p> <p><b><u>b. Hoạt động 1: Luyện đọc.</u></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Học sinh đọc và trả lời.</li> <li>- Học sinh viết bảng con.</li> <li>- Nói tiếp nhắc tựa bài</li> </ul>

- Giáo viên đọc mẫu.
- Giáo viên gạch chân các từ cần luyện đọc:
  - + dậy sớm
  - + ra vườn
  - + lên đồi
  - + đất trời
  - + chờ đón
- Giáo viên giải nghĩa.
- GV sửa phát âm sai.

**c) Hoạt động 2: Ôn các vần ươn – ương.**

- Đọc yêu cầu 1.
- Đọc yêu cầu 2.
- + Chia lớp thành 2 đội nói câu có vần ươn – ương.
- + Nhận xét, tuyên dương.

**4. Củng cố.**

- Chỉ bảng cho HS đọc lại bài thơ.
- Nhận xét.

**5. Tổng kết:**

- Dặn HS tìm hiểu chuẩn bị tiết 2.
- Nhận xét tiết học.

- Học sinh dò bài.
- Học sinh nêu từ khó đọc.
- HS phân tích tiếng: sớm, vườn, lên, trời, chờ.
- Học sinh luyện đọc cá nhân từ ngữ.
- Cả lớp đọc đồng thanh.
- Luyện đọc câu: Học sinh đọc tiếp nối từng câu.
- Luyện đọc đoạn, bài thơ:
  - + 3HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.
  - + Đọc cả bài (cá nhân, lớp).
- Học sinh thi đua đọc trơn theo tổ.
- HS tìm và nêu.
- phân tích tiếng
- Lớp chia thành 2 đội thi nói.
- HS đọc bài (cá nhân, lớp)

TIẾT 2

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2HS đọc bài.</li> <li>- Nhận xét,.</li> </ul> <p><b>3. <u>Bài mới:</u></b></p> <p>Giới thiệu học sang tiết 2.</p> <p><b>a) <u>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc khổ thơ 1 của bài thơ.</li> <li>- Trả lời: Khi thức dậy, điều gì chờ đón em ở ngoài vườn?                     <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.</li> </ul> </li> <li>- Đọc khổ thơ 2.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2HS đọc bài</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- 1HS đọc, lớp dò theo.</li> <li>- HS phát biểu</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- 1HS đọc, lớp dò theo.</li> <li>- HS phát biểu:</li> </ul>

<p>- Trả lời câu 2: Điều gì chờ đón em trên cánh đồng?</p> <p>- Đọc khổ 3, trả lời: Điều gì chờ đón em ở trên đồi?</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Đọc diễn cảm lại cả bài thơ.</p> <p><b>b) Hoạt động 2: Học thuộc lòng.</b></p> <p>- Giáo viên cho học sinh đọc toàn bài.</p> <p>- Giáo viên xóa dần các tiếng chỉ giữ lại tiếng đầu câu.</p> <p><b>c) Hoạt động 3: Luyện nói.</b></p> <p>Hỏi nhau về những việc làm buổi sáng.</p> <p>-Quan sát tranh.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS nói tốt.</p> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <p>- Đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- Qua bài thơ này các em hiểu thế nào?</p> <p>=&gt;Ai dậy sớm mới thấy hết vẻ đẹp của trời đất.</p> <p><b>5. Tổng kết:</b></p> <p>- Về nhà học thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- Chuẩn bị: Mưu chú Sẻ.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 1hs đọc, HS phát biểu</p> <p>- Học sinh đọc thuộc lòng.</p> <p>- Nêu chủ đề nói</p> <p>- 2HS đọc câu mẫu</p> <p>- 2HS cùng bạn nói với nhau</p> <p>- vài nhóm nói trước lớp.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- 2Học sinh đọc bài thơ.</p> <p>- HS nêu.</p>
--	--

**Tiết 3. Ôn Toán.**

**TIẾT 105: LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Biết đọc, viết, so sánh các số có hai chữ số.
- Biết tìm số liền sau của một số.
- Biết phân tích số có hai chữ số thành tổng của số chục và số đơn vị.

\* BT 2(c, d), BT3 (cột c) dành cho HS khá, giỏi.

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
--------------------------------	-------------------------------



<p><u>1/Ôn định:</u>  <u>2/Bài cũ:</u> Gọi học sinh lên bảng: Điền dấu &gt;, &lt;, =                    27 ... 38        54 ... 59                    12 ... 21        37 ... 37                    45 ... 54        64 ... 71</p> <p><u>3/Bài mới:</u>  <u>a/Giới thiệu bài:</u> Học bài Luyện tập.  <u>b/ Thực hành:</u>          * <u>Bài 1:</u> Viết số          - Nêu yêu cầu bài.          - Cho cách đọc số, viết số bên cạnh.          - Cho HS làm bài.          - Gọi 3HS sửa bài trên bảng - Nhận xét.          - Trong các số đó, số nào là số tròn chục?          * <u>Bài 2</u> - Nêu yêu cầu bài.          - Giáo viên gắn mẫu lên bảng.          - Số liền sau của 80 là 81.          - Muốn tìm số liền sau của 1 số ta đếm thêm 1.          - Gọi HS sửa bài theo cặp          - Nhận xét, tuyên dương.          * <u>Bài 3</u> - Yêu cầu gì?          - Khi so sánh số có cột chục giống nhau ta làm sao?          - Còn cách nào so sánh 2 số nữa?          - Gọi HS sửa bài, nhận xét.          * <u>Bài 4:</u> - Nêu yêu cầu bài.          - Phân tích số 87.          - GV viết câu mẫu: 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị; ta viết  <math>87 = 80 + 7</math>          - Cho HS làm bài rồi sửa.          - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><u>4.Củng cố:</u>          - Đọc các số theo thứ tự từ 20 đến 40; 50 đến 60; 80 đến 90.          - So sánh 2 số 89 và 81; 76 và 66.</p> <p><u>5.Dẫn dò:</u>          - Về nhà tập so sánh lại các số có hai chữ số đã học.          - Chuẩn bị: Bảng các số từ 1 đến 100.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2 học sinh lên bảng.</li> <li>- Học sinh dưới lớp so sánh bất kỳ số mà giáo viên đưa ra.</li> <li>- HS nêu yêu cầu BT1</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> <li>- 3 học sinh lên sửa ở bảng lớp.</li> <li>- Học sinh quan sát.</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> <li>- Sửa bài miệng.</li> <li>- HS nêu yêu cầu BBT3</li> <li>- HS phát biểu</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> <li>- Sửa bài miệng.</li> <li>- HS phân tích</li> <li>- Học sinh đọc.</li> <li>- HS sửa bài</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS so sánh</li> </ul>
--	---

**Tiết 4. Ôn Toán.                    TIẾT 106: BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100**

**I/Mục tiêu:**

- Nhận biết được 100 là số liền sau của 99.
- Đọc, viết, lập được bảng các số từ 0 đến 100.
- Biết một số đặc điểm các số trong bảng.

**II/Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Bảng số từ 1 đến 100.
2. Học sinh: Bảng số từ 1 đến 100. Que tính.

**III/Hoạt động dạy và học:**

<b><u>Hoạt động của giáo viên</u></b>	<b><u>Hoạt động của học sinh</u></b>
<p>1. <u>Ôn định</u>:</p> <p>2. <u>Bài cũ</u>: Gọi 2 học sinh lên bảng làm bài tập.                      + 64 gồm ... chục và ... đơn vị; ta viết: <math>64 = 60 + \dots</math>                      + 53 gồm ... chục và ... đơn vị; ta viết: <math>53 = \dots + 3</math>                      - Nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới</u>: a/ Giới thiệu bài: Bảng các số từ 1 đến 100.                      b/<u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bước đầu về số 100.                      - Nêu yêu cầu bài 1.                      - Số liền sau của 97 là bao nhiêu?                      - Gắn 99 que tính: Có bao nhiêu que tính?                      - Thêm 1 que tính nữa là bao nhiêu que?                      - Vậy số liền sau của 99 là bao nhiêu?                      - 100 là số có mấy chữ số?                      - 1 trăm gồm 10 chục và 0 đơn vị.                      - Giáo viên ghi 100.</p> <p>c/ <u>Hoạt động 2</u>: Giới thiệu bảng số từ 1 đến 100.                      - Nêu yêu cầu bài 2: viết số còn thiếu vào ô trống trong bảng các số từ 1 đến 100                      - HS làm bài rồi sửa.                      - Nhận xét cho cô số hàng ngang đầu tiên.                      - Còn các số ở cột dọc.                      =&gt; GV chốt:</p> <p>d/<u>Hoạt động 3</u>: Giới thiệu 1 vài đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100.                      - Nêu yêu cầu bài 3.                      - Dựa vào bảng số để làm bài 3.                      - Cho HS làm bài và sửa ở bảng lớp.                      - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. <u>Củng cố</u>:                      - Đếm xem có bao nhiêu số có 1, 2 chữ số?                      - Trò chơi: lên chỉ nhanh số liền trước, liền sau.                      - Nhận xét.</p> <p>5. <u>Dặn dò</u>: Học thuộc các số từ 1 đến 100.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2HS làm bài</p> <p>- Học sinh nêu.                      - HS nêu                      - HS quan sát và phát biểu</p> <p>- Học sinh nhắc lại.</p> <p>- Lốp làm vào vở.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>-HS làm BT3</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS đếm                      - HS chơi</p>

Thứ năm ngày 19 tháng 3 năm 2015

**Tiết 1. Rèn chữ**

**CÂU ĐỐ**

**I. Mục tiêu:**

- Nhìn sách hoặc bảng, chép lại đúng bài Câu đố về con ong : 16 chữ trong khoảng 8 – 10 phút.
- Điền đúng chữ ch, tr, v, d hoặc gi vào chỗ trống. BT 2a hoặc 2b.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Bảng phụ có bài viết.
2. Học sinh: Vở viết. Bảng con. Phấn.

**III. Hoạt động dạy và học:**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Nhà bà ngoại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét vở bài chấm tiết trước.</li> <li>- Viết bảng con tiếng còn sai ở tiết trước.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>Giới thiệu: Viết bài: Câu đố.</p> <p><b>a) Hoạt động 1: Hướng dẫn tập chép.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng phụ.</li> <li style="padding-left: 40px;"><i>Con gì bé tí</i></li> <li style="padding-left: 40px;"><i>Chăm chỉ suốt ngày</i></li> <li style="padding-left: 40px;"><i>Bay khắp vườn cây</i></li> <li style="padding-left: 40px;"><i>Tìm hoa gầy mật?</i></li> <li>- Tìm những tiếng khó viết trong đoạn viết.</li> <li>- Giáo viên gạch chân tiếng khó.</li> <li>- Giáo viên đọc và chỉ chữ ở bảng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, nhắc nhở tư thế, cách viết,...</li> <li>- Thu vở chấm 5 – 6 bài. Nhận xét vở chấm.</li> </ul> <p><b>b) Hoạt động 2: Làm bài tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Đọc yêu cầu bài 2a.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên sửa bài. Tuyên dương HS làm đúng.</li> <li>Tương tự, HS làm BT 2b: Điền v, d hay gi?</li> <li>- Giáo viên chữa bài.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố:</b> Khen những em học bài tốt, chép bài đúng và đẹp, khen những em có tiến bộ, nhắc nhở những em còn viết chưa đẹp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2HS nhắc lại</li> <li>- HS viết bảng con</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đồng thanh lại bài thơ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tìm và nêu.</li> <li>- Học sinh phân tích.</li> <li>- Viết bảng con.</li> <li>- HS đọc lại bài thơ</li> <li>- Học sinh chép bài thơ vào vở.</li> <li>- Học sinh soát bài theo cặp.</li> <li>- Ghi lỗi sai ra lề đỏ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh, làm bài.</li> <li>- 2HS sửa ở bảng lớp</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Học sinh làm bài vào vở.</li> <li>- 2 học sinh lên thi làm nhanh bài tập.</li> </ul>

5. **Tổng kết:**- Nhận xét tiết học.

**Tiết 2. Ôn Toán.**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Viết được các số có hai chữ số.
- Viết được số liền trước, số liền sau của một số.
- So sánh các số, thứ tự số.
- \* BT4 dành cho HS khá, giỏi.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên:
  - Đồ dùng phục vụ luyện tập.
2. Học sinh:
  - SGK.

**III. Hoạt động dạy và học:**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u> Cho học sinh đọc các số từ 1 đến 100.                      Các số có 1 chữ số là những số nào?                      - Các số tròn chục là những số nào?                      - Các số có 2 chữ số giống nhau là số nào?                      - Nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u> a/ <u>Giới thiệu:</u> Học bài Luyện tập.                      b/ <u>Thực hành</u>                      * <u>Bài 1:</u> - Nêu yêu cầu bài.                      - Cho HS làm bài rồi sửa.                      - Nhận xét, tuyên dương.                      * <u>Bài 2:</u> Yêu cầu gì?                      - Muốn tìm số liền trước của 1 số ta làm sao?                      - Tìm số liền sau?                      - Cho HS làm bài, sửa bài miệng.                      - Nhận xét.                      * <u>Bài 3:</u> Nêu yêu cầu bài.                      - Lưu ý học sinh các số gần nhau bởi dấu phẩy.                      - Nhận xét.                      * <u>Bài 4:</u> Nêu yêu cầu bài.                      - Lưu ý: hình vuông nhỏ có 2 cạnh nằm trên 2 cạnh của hình vuông lớn.</p> <p>4. <u>Củng cố:</u>                      - Hỏi tựa</p>	<p>- Hát.</p> <p>- Mỗi học sinh đọc khoảng 20 số.                      - HS nêu                      - Nhận xét.</p> <p>- Nêu yêu cầu BT1                      - Học sinh làm bài.                      - Sửa bài ở bảng lớp.</p> <p>- HS phát biểu</p> <p>- Học sinh làm bài.                      - Sửa bài miệng.</p> <p>- 2 học sinh làm ở bảng lớp.</p> <p>- Dùng thước và bút nối các điểm để có 2 hình vuông.</p> <p>- Hs nêu</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Tìm nhanh số liền trước, liền sau của 1 số.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>5. Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị: Luyện tập chung.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	
--	--

**Lớp 2A1.**

**Tiết 3. Ôn Toán**

**TIẾT 134: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh : Thuộc bảng nhân, bảng chia đã học. Biết tìm thừa số, số bị chia. Biết nhân, ( chia ) số tròn chục với ( cho ) số có một chữ số. Biết giải bài toán có một phép chia ( trong bảng nhân 4 ).
- Rèn học sinh biết tính toán nhanh chính xác.
- Giáo dục học sinh yêu thích học môn toán .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Bảng phụ, phấn màu.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1 . Ổn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bảng chia 1 và bảng nhân 1.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu bài .</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1 :</b></p> <p><b>Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1 : ( tr 135 SGK ) Tính nhẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Bài toán thuộc loại phép tính gì?</li> <li>- Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm.</li> <li>- Gọi lần lượt HS đứng tại chỗ nêu kết quả.</li> <li>- Giáo viên nhận xét bài của học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 3 : ( tr 135 SGK )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Học sinh lên làm bài.</li> <li>- Học sinh nhận xét .</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Phép tính chia.</li> <li>- Tính nhẩm.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- HS lần lượt nêu kết quả.</li> <li>- Học sinh khác nhận xét bài.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>+ Ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.</li> <li>+ Ta lấy thương nhân với số chia.</li> <li>- HS lần lượt lên bảng.</li> <li>a) Tìm x</li> </ul>

<p>- Giáo viên nhận xét bài. * Nếu còn thời gian cho học sinh hoàn thành các phép tính còn lại.</p> <p><b>* Hoạt động 2 :</b> <b>4 . Tổng kết – dặn dò :</b> - Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	$\begin{array}{l} x \times y : 5 = 3 \\ y = 2 \times 2 \quad y = 3 \times 5 \\ y = 4 \quad y = 15 \end{array}$ <p>- Học sinh khác nhận xét bài.</p> <p>- Học sinh về ôn bài. - Chuẩn bị bài: luyện tập chung.</p>
---	---

### Tiết 4. Ôn Luyện từ và câu

### **ÔN TẬP**

#### **I . MỤC TIÊU :**

- Học sinh :Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đã học từ tuần 19 đến tuần 26; hiểu nội dung của đoạn, bài. Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với như thế nào? ( BT 2, 3 ); biết đáp lời khẳng định, phủ định trong tình huống cụ thể (1 trong 3 tình huống ở BT4)
- Rèn học sinh đọc lưu loát , rõ ràng.
- Giáo dục học sinh có ý thức ôn bài tốt.

#### **II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Phiếu ghi tên các bài tập từ tuần 19 đến tuần 26.
- Trò : Sách , vở , bút.

#### **III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b> - Chuẩn bị sách vở của HS. Gv nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b> <b>* Hoạt động 1 :</b> <b>Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:</b> - GV HD HS cách kiểm tra. - Gọi lần lượt HS lên gấp phiếu được bài nào đọc bài đó. - HS đọc một đoạn bài gấp được và trả lời câu hỏi trong bài. - GV nhận xét.</p> <p><b>*Hoạt động 2: Ôn luyện kiểm thức đã học.</b> <b>Bài 2:</b> Gọi HS đọc Y/C bài tập. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - GV HD học sinh làm bài. + Câu hỏi “ Vì sao?” dùng để hỏi về nội dung gì? - Gọi HS đọc câu a. - Vì sao sơn ca khô khát họng?</p>	<p>- Cả lớp hát.</p> <p>- HS đầy đủ sách, vở.Hsinh khác nhận xét. - Học sinh chú ý lắng nghe.</p> <p>- Học sinh theo dõi. - Học sinh lên gấp phiếu được bài nào đọc bài đó. - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi trong bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS trả lời. - HS theo dõi. + Nguyên nhân, lí do của sự việc nào đó.</p> <p>- Sơn ca khô khát cả họng vì khát. - Vì khát.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi“ vì sao?”</li> <li>- Gọi HS đọc câu b.</li> <li>- Vì sao nước suối dâng ngập hai bờ?</li> <li>- Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi“ vì sao?”</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> - Gọi HS đọc Y/ C bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV HD hs trả lời cho bộ phận được in đậm</li> <li>- Gọi HS lên làm bài. GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> - Gọi HS đọc Y/ C bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD làm bài tập.</li> <li>- Gọi HS nói lời đáp - GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3 :Tổng kết – dặn dò :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì mưa to nước suối dâng ngập hai bờ.</li> <li>- Mưa to.</li> <li>- HS đọc Y / C Bài tập.</li> <li>- HS theo dõi.</li> </ul> <p>Vì sao bông cúc héo lả đi?</p> <p>+ vì sao đến mùa đông ve không có gì ăn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc Y / C Bài tập.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS lần lượt đáp lại lời nói.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh về ôn bài.</li> </ul>
---	--

**Thứ sáu ngày 20 tháng 3 năm 2015**

**Tiết 1+2. Ôn Toán.      Tiết 108: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục tiêu:**

- Biết đọc, viết, so sánh các số có hai chữ số.
  - Biết giải toán có 1 phép cộng.
- \* BT3(a) dành cho HS khá, giỏi.

**II.Chuẩn bị:**

1. Giáo viên:Đồ dùng phục vụ luyện tập.
2. Học sinh:Vở bài tập.

**III.Hoạt động dạy và học:**

<b><u>Hoạt động của giáo viên</u></b>	<b><u>Hoạt động của học sinh</u></b>
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <u>Ôn định:</u></li> <li>2. <u>Bài cũ:</u>Gọi 1 học sinh lên bảng làm bài: Tìm số liền trước, liền sau các số 35, 70, 89.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét,</li> </ul> </li> <li>3. <u>Bài mới:</u><u>Giới thiệu:</u> Học bài Luyện tập chung. <u>Thực hành:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <u>Bài 1:</u> Yêu cầu gì?                                     <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu viết số theo thứ tự từ số nào?</li> <li>- Các số hơn kém nhau bao nhiêu?</li> <li>- Cho HS làm bài và lên bảng sửa.Nhận xét.</li> </ul> </li> <li>* <u>Bài 2:</u> - Nêu yêu cầu bài.                                     <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho số hãy đọc số đó.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> </li> <li>* <u>Bài 3:</u> Nêu yêu cầu bài.                                     <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh số có chữ số hàng chục giống nhau dựa vào số nào?</li> <li>- Gọi HS sửa bài, nhận xét.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu BT1</li> <li>- HS nêu</li> </ul> <p>Học sinh làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa bài ở bảng lớp.</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> </ul>

<p>* Bài 4: có 10 cây cam và 8 cây chanh. Hỏi có tất cả bao nhiêu cây?                  - Đọc đề bài.                  - Đề bài cho gì?                  - Đề bài hỏi gì?                  Muốn biết có tất cả bao nhiêu cây ta làm sao?                  Cho HS làm bài rồi sửa ở bảng lớp. Nhận xét.</p> <p>* Bài 5: Viết số lớn nhất có 2 chữ số                  - Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?                  - Cho HS làm bài rồi sửa - Nhận xét.</p> <p>4. <u>Củng cố</u>: So sánh các số:                  + 90 với 91.                      + 32 với 33.                  + 70 với 69.                      + 50 với 30. Nhận xét.</p> <p>5. <u>Dặn dò</u>: Chuẩn bị: Giải toán có lời văn tiếp theo.                  - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS đọc đề bài                  - HS phân tích đề bài</p> <p>- Học sinh làm bài.                  - <u>Bài giải</u>                  Số cây có tất cả là:  <math>10 + 8 = 18</math> (cây)                  Đáp số: 18 cây</p> <p>Học sinh làm bài.</p> <p>- Học sinh so sánh miệng.</p>
--	---

**Tiết 3+4. Ôn Tập đọc**

**MÙA CHỨ SẼ**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: chộp được, hoảng lắm, nén sợ, lễ phép. Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Hiểu nội dung: Sự thông minh, nhanh trí của chú Sẻ đã khiến chú tự cứu mình thoát nạn. Trả lời CH 1, 2 (SGK).

\***KNS**: *Xác định giá trị bản thân, tự tin, kiên định. Kỹ năng ra quyết định giải quyết vấn đề. Phản hồi lắng nghe tích cực.*

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Tranh vẽ SGK.
2. Học sinh: SGK.

**III. Hoạt động dạy và học:**

**TIẾT 1**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Ai dậy sớm</b>                  - Gọi HS đọc bài trả lời câu hỏi SGK.                  - Gọi 1HS đọc diễn cảm cả bài.                  - Nhận xét,.</p> <p><b>3. Bài mới:</b>                  - Giới thiệu: Học bài: Mùa chú sẻ.                  - Ghi bảng.  <b>a) Hoạt động 1: Luyện đọc.</b>                  - Giáo viên đọc mẫu.                  - Giáo viên gạch chân các từ ngữ cần luyện</p>	<p>- Hát.</p> <p>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi.                  - Nhận xét</p> <p>- Nói tiếp nhắc tựa bài</p> <p>- Học sinh dò bài.                  - Học sinh tìm và nêu từ khó.                  - Phân tích tiếng</p>



<p>đọc: hoảng lắm, nén sợ, lễ phép, sạch sẽ. * Giáo viên giải nghĩa từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sửa phát âm sai.</li> <li>- Y/C HS nối tiếp đọc từng câu trong bài ( 2 – 3 lượt)</li> </ul> <p><b>b) Hoạt động 2: Ôn vần uôn – uông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần uôn.</li> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vần uôn – uông.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS tìm đúng.</li> <li>- Em hãy nói câu có chứa tiếng có vần uôn – uông.</li> <li>- Giáo viên nhận xét khen ngợi tổ có nhiều bạn nói tốt.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ bảng cho HS đọc lại bài.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>5. Tổng kết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS tìm hiểu chuẩn bị tiết 2.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh luyện đọc từ khó ( cá nhân, lớp).</li> <li>- Luyện đọc câu (1 câu 2HS đọc). Học sinh đọc trơn từng câu theo bàn, tổ.</li> <li>- Học sinh thi đọc trơn cả bài ( cá nhân, lớp).</li> <li>- HS tìm và nêu.</li> <li>- Phân tích tiếng muộn</li> <li>- Học sinh thi đua tìm tiếp nối nhau.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Học sinh quan sát tranh nêu câu mẫu.</li> <li>- Hsinh nói câu có vần uôn – uông.</li> <li>- Chia lớp làm 3 tổ:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ 1, 3 nói câu có vần uôn.</li> <li>+ Tổ 2 nói câu có vần uông.</li> </ul> </li> <li>- HS đọc lại bài (đồng thanh)</li> </ul>
--	--

TIẾT 2

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2HS đọc bài.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu: Học sang tiết 2.</p> <p><b>a) Hoạt động: Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 học sinh đọc toàn bài.</li> <li>- Lần lượt trả lời:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi Sẻ bị Mèo chộp được, Sẻ đã nói gì với Mèo?</li> <li>+ Sẻ làm gì khi Mèo đặt nó xuống?</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2HS đọc bài</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- 1 Học sinh đọc, lớp đọc thầm.</li> <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Học sinh luyện đọc toàn bài</li> </ul>

<p><b>4. <u>Củng cố:</u></b> - Đọc lại toàn bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p><b>5. <u>Tổng kết:</u></b> - Về nhà đọc lại bài đọc cho cả nhà nghe. - Chuẩn bị bài cho tiết sau: Ngôi nhà. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>(đồng thanh)</p>
---	---------------------

\*\*\*\*\*

**TUẦN 28.**

Thứ hai ngày 23 tháng 3 năm 2015

**Tiết 1. Toán.**

**TIẾT 108: LUYỆN TẬP CHUNG**

**A - MỤC TIÊU:**

- Giúp học sinh củng cố về đọc, viết, so sánh các số có 2 chữ số.
- Giải toán có lời văn.

**B - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên: nội dung bài tập - Học sinh: vở bài tập, sách giáo khoa.

**C - HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p><b>I. KIỂM TRA</b> &gt;, &lt;, = ? 64 □ 63    46 □ 64    75 □ 75 Gnx cho điểm</p> <p><b>II, BÀI MỚI</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2. Hướng dẫn học sinh lần lượt làm các bài tập trong sách giáo khoa.</b></p>	<p>Lớp làm b/c, 3 học sinh lên bảng</p> <p>- Học sinh mở sgk - Học sinh làm và chữa bài</p>

<p>? Các cạnh có bằng nhau không</p> <p>Bài 1: Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập</p> <p>Bài 2 Hướng dẫn học sinh làm tương tự bài 1</p> <p>Bài 3:(b,c) Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập</p> <p>Bài 4: Gọi học sinh nêu bài toán, nêu tóm tắt.                  Hướng dẫn học sinh làm vào vở, 1 em chữa,                  lớp nhận xét, chấm 1 số bài. Cùng cố lại cách giải</p> <p>Bài 5:                  ? Số lớn nhất có 2 chữ số là số nào?                  ? Số bé nhất có 2 chữ số là số nào?                  Giáo viên nhận xét, kết luận</p>	<p>- Học sinh làm và nêu được cách làm                  VD: <math>45 &lt; 47</math> (vì 45 &amp; 47 đều có 4 chục mà 5 , 7 nên <math>45 &lt; 47</math>)</p> <p>- 3 học sinh</p> <p>- Học sinh làm bài vào vở</p> <p>- Đọc bài làm của mình</p> <p>99</p> <p>10</p>
--	--

**III – CÙNG CỐ, DẶN DÒ (1’)**

Giáo viên nhận xét giờ học

Nhắc học sinh làm bài tập, xem trước bài hôm sau

\*\*\*\*\*

**Tiết 2+3. Ôn Tập đọc.**

**NGÔI NHÀ**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: hàng xoan, xao xuyến, lãnh lót, thơm phức, mộc mạc, ngõ. Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.
- Hiểu ND bài: Tình cảm của bạn nhỏ đối với ngôi nhà. Trả lời câu hỏi 1 (SGK).

**II. Chuẩn bị:**

3. Giáo viên: Tranh vẽ SGK.
4. Học sinh: SGK.

**III. Hoạt động dạy và học:**

**TIẾT 1**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: Mưu chú Sẻ</b>                      Gọi HS đọc đoạn 1, 2 trả lời câu hỏi 1 SGK. Nh xét.                      - Gọi HS đọc đoạn 3 trả lời câu hỏi 2 SGK.- N xét.                      - Gọi HS đọc cả bài.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 1HS đọc và trả lời - Nhận xét</p> <p>- 1HS đọc và trả lời câu 2. Nh xét</p> <p>- 1HS đọc cả bài</p>

<p>- Nhận xét chung phần KTBC.</p> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu bài: Ghi bảng.</p> <p><b>c) Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc mẫu.</li> <li>- Giáo viên gạch chân các từ cần luyện đọc: hàng xoan, xao xuyên nở, lãnh lót, thơm phức.</li> </ul> <p>- GV chỉnh sửa phát âm.</p> <p><b>d) Hoạt động 2: Ôn các vần yêu – iêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần yêu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Đọc yêu cầu câu 2 ở sách.</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS tìm đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu bài 3.</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Bé được <i>phiếu</i> bé ngoan.</p> <p>Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ bảng cho HS đọc lại bài.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>5. Tổng kết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn HS tìm hiểu chuẩn bị tiết 2.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS nhắc lại tựa bài</li> <li>- HS dò theo</li> <li>- Học sinh nêu từ khó.</li> <li>- HS phân tích tiếng: xoan, xuyên, lãnh, phức.</li> <li>- Hs luyện đọc từ (cá nhân, lớp).</li> <li>- Luyện đọc câu: hsinh nối tiếp nhau đọc tron từng dòng thơ.</li> <li>- Hsinh luyện đọc đoạn, cả bài.</li> <li>+ HS nối tiếp đọc khổ thơ</li> <li>+ Mỗi tổ đọc 1khô</li> <li>+ Đọc cả bài (cá nhân, tổ, lớp).</li> <li>- HS tìm và nêu.</li> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vần iêu.</li> <li>- HS tìm và nêu.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS đọc: Nói câu chứa tiếng có vần iêu.</li> <li>- 1HS đọc câu mẫu</li> <li>- HS nói câu chứa tiếng có vần iêu.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>
--	---

**TIẾT 2**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>3. Ôn định:</b></p> <p><b>4. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2HS đọc lại bài.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>Giới thiệu học sang tiết 2</p> <p><b>a) Hoạt động 1: Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc 2 khổ thơ đầu.</li> <li>- Trả lời: Ở ngôi nhà của mình, bạn nhỏ đã nhìn thấy gì? Nghe thấy gì? Ngửi thấy gì?</li> </ul> <p>=&gt;GV chốt ý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2HS đọc bài</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- 1HS đọc, Lớp đọc thầm.</li> <li>- HS phát biểu</li> </ul>

<p>+ Thấy hàng xoan trước ngõ, hoa nở như mây từng chùm.          + Nghe tiếng chim đầu hồi lạnh lớt.          + Ngửi mùi rơm rạ phơi trên sân.          - Nhận xét, tuyên dương.          - Tìm và đọc những câu thơ nói về tình yêu ngôi nhà của bạn nhỏ gắn với tình yêu quê hương đất nước.              Em yêu ngôi nhà              Gỗ tre mộc mạc              Như yêu đất nước              Bốn mùa chim ca.</p> <p>- Nhận xét.          - Hãy đọc lại diễn cảm bài thơ.              → Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>b) Hoạt động 2: Học thuộc lòng khổ thơ mà em thích</b>          - Chỉ bảng cho HS đọc lại bài thơ.          - Cho HS nhắm học trong 2 phút.          - Chỉ bảng cho HS đọc lại và xóa dần.          - Gọi HS đọc thuộc lòng lại.          - Nhận xét.</p> <p><b>c) Hoạt động 3: Luyện nói.</b>          - Chủ đề: Ngôi nhà mà em mơ ước.          - Giáo viên yêu cầu HS quan sát tranh nhiều ngôi nhà khác nhau SGK.          - Sau này các con mơ ước ngôi nhà của mình như thế nào?          - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Củng cố:</b>          - Đọc thuộc lòng khổ thơ mà mình thích nhất.          - Vì sao lại thích khổ thơ đó?          - Nhận xét.</p> <p><b>5. Tổng kết:</b>          - Chuẩn bị bài tập đọc tới: Quà của bố.          - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Nhận xét, bổ sung.          - HS tìm và đọc</p> <p>- 2, 3HS đọc.          - HS đọc bài          - HS nhắm học</p> <p>- 2HS đọc lại          - Nhận xét</p> <p>- Học sinh nói về ngôi nhà của mình.          - Lớp nghe, bình chọn người nói về ngôi nhà mơ ước hay nhất.</p> <p>- Học sinh đọc cá nhân.          - Học sinh nêu.</p>
---	---

**Tiết 4. Rèn chữ.**

**TÔ CHỮ HOA E, Ê, G**

**I. Mục tiêu:**

- Tô được các chữ hoa: E, Ê, G.
- Viết đúng các vần: *ăm, ăp, ươn, ương*; các từ ngữ: *chăm học, khắp vườn, vườn hoa, ngát hương* kiểu chữ viết thường, cỡ chữ theo vở Tập viết 1 – tập hai. (Mỗi từ ngữ viết được ít nhất một lần).

\* HS khá, giỏi: Viết đều nét, dãn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở Tập viết 1 – tập hai.

**II. Chuẩn bị:**

Giáo viên: Chữ hoa E, Ê, G.

Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

**III. Hoạt động dạy và học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Gọi 2HS lên bảng viết: hạt thóc, sạch sẽ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b>a) Giới thiệu bài</b> - Ghi bảng tựa bài</p> <p><b>b) Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tô chữ hoa.</b></p> <p>* <b>Chữ hoa E:</b> Cho HS xem mẫu chữ hoa E.</p> <p>- GV nêu quy trình tô chữ hoa E:</p> <p>* <b>Chữ hoa Ê:</b> Cho HS xem mẫu chữ hoa Ê.</p> <p>- Chữ hoa Ê tương tự chữ hoa E thêm dấu mũ trên đầu.</p> <p>* <b>Chữ hoa G:</b> Cho HS quan sát mẫu chữ hoa G.</p> <p>- GV nêu quy trình tô chữ hoa G:</p> <p><b>c) Hoạt động 2: Hướng dẫn HS viết vần, từ ứng dụng.</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ các vần: <i>ăm, ắp, ươn, ương</i>; từ ứng dụng: <i>chăm học, khắp vườn, vườn hoa, ngắt hương</i>.</p> <p>- Cho HS nhận xét độ cao các con chữ, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách đặt dấu thanh, nối nét.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p><b>d) Hoạt động 3: HS viết vở.</b></p> <p>- Nhắc tư thế ngồi viết.</p> <p>- Thu 6 – 7 vở chấm.</p> <p>- Nhận xét vở bài chấm.</p> <p><b>4. Củng cố:</b> Trò chơi: Ai nhanh hơn?</p> <p>- Thi đua tìm tiếng có vần ăm viết vào bảng con.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p><b>5. Tổng kết:</b> Về nhà viết vở tập viết phần B.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp theo (hoa H, I, K).</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Hat.</p> <p>- 2HS viegbang lzp, lzp viegbang con.</p> <p>- Nhạj xet.</p> <p>- HS quan sat</p> <p>- HS quan sat</p> <p>HS quan sat</p> <p>- HS quan sat va -lang nghe.</p> <p>- HS quan sat, wou cac vaf va -tl - ng dung</p> <p>- Nhạj xet wojcao, khoang cach,</p> <p>- Hou sinh viegbang con tl ~ l ng dung. Nhạj xet</p> <p>- HS tap viegvaø vz .</p> <p>- Hou sinh ca tokhi wua. Tok naø co nhiefi ban ghi wung va -wep nhagse (thang.</p>

Thứ ba ngày 24 tháng 3 năm 2015

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**Tiết 1. Ôn Toán**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh : Thuộc bảng nhân, bảng chia đã học. Biết thực hiện phép nhân hoặc phép chia có số kèm đơn vị đo. Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính ( trong đó có một dấu nhân hoặc chia; nhân, chia trong bảng tính đã học ). Biết giải bài toán có một phép chia.

- Rèn học sinh biết tính toán nhanh chính xác.
- Giáo dục học sinh yêu thích học môn toán .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Bảng phụ, phấn màu.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bảng chia 1 và bảng nhân 1.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu bài .</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1 :Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài 1 :</b> Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán thuộc loại phép tính gì?</li> <li>- Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm.</li> <li>- Gọi lần lượt HS đứng tại chỗ nêu kết quả.</li> <li>- Giáo viên nhận xét bài của học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 2 :</b> * Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài .</li> <li>- Gọi học sinh lên bảng làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét bài .</li> </ul> <p><b>Bài 3 :</b> Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài.</li> <li>- Gọi học sinh lên bảng làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét bài.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2 : Tổng kết – dặn dò :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Học sinh lên làm bài.</li> <li>- Học sinh nhận xét .</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Phép tính chia.</li> <li>- Tính nhẩm.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- HS lần lượt nêu kết quả.</li> <li>- Học sinh khác nhận xét bài.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Học sinh lên bảng làm bài.</li> <li>a) <math>3 \times 4 + 8 = 12 + 8</math> <math>= 20</math></li> <li>b) <math>2 : 2 \times 0 = 1 \times 0</math> <math>= 0</math></li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- HS lần lượt lên bảng.</li> <li>Tóm tắt 3 học sinh : 1 nhóm 12 học sinh : ..... nhóm?</li> <li>Giải 12 học sinh chia được số nhóm là: <math>12 : 3 = 4</math> ( nhóm ) Đáp số : 4 nhóm.</li> <li>- Học sinh khác nhận xét bài.</li> <li>- Học sinh về ôn bài.</li> </ul>

**Tiết 2. Ôn Tập đọc.**

**KHO BẦU**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh :Đọc rành mạch toàn bài; ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu và cụm rõ ý.  
Hiểu nội dung: Ai yêu quý đất đai, chăm chỉ trên đồng ruộng, người đó có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. ( trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 5 ).
- Rèn học sinh đọc lưu loát , rõ ràng, thể hiện được hành động của hai con người khi họ tìm vàng.
- Giáo dục học sinh biết yêu quý đất đai, chăm chỉ lao động mới có ấm no, hạnh phúc.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Phần màu , bảng phụ , tranh SGK.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :-</b> Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 :Luyện đọc.</b></p> <p><b>a) Đọc mẫu:</b></p> <p><b>b) Hướng dẫn phát âm từ khó.</b></p> <p><b>c) H dẫn học sinh ngắt giọng câu văn dài.</b></p> <p><b>d) Đọc từng đoạn - GV nhận xét.</b></p> <p><b>e) Thi đọc. GV nhận xét.</b></p> <p><b>g) Cả lớp đọc đồng thanh.</b></p> <p><b>* Hoạt động 2 :Tìm hiểu bài.</b></p> <p>+ Tìm những hình ảnh nói lên sự cần cù, chịu khó của vợ chồng người nông dân.</p> <p>+ Nhờ chăm chỉ làm ăn, họ đã đạt được điều gì?</p> <p>+ Tính nết của hai con trai của họ như thế nào?</p> <p>++ Trước khi mất, người cha cho con biết điều gì?</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn 3.</p> <p>+ Theo lời cha, hai người con đã làm gì?</p> <p>+ Kết quả ra sao?</p> <p>+ Theo em, kho báu mà hai anh em tìm được là gì?</p> <p>+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>- GV tổ chức HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p><b>* Hoạt động 3 :Tổng kết – dặn dò :</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- HS đọc bài.- Học sinh khác nhận xét.</li> <li>- Học sinh chú ý lắng nghe.</li> <li>- Học sinh đọc thầm.</li> <li>- Học sinh tìm từ khó:</li> <li>- Học sinh đọc ngắt giọng câu văn dài.</li> <li>- HS đọc nối tiếp mỗi HS đọc một câu</li> <li>- Hsinh đọc nối tiếp theo đoạn trước lớp.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>+ Quanh năm hai sương một nắng, cuộc bầm .....</li> <li>+ Họ gây dựng được một cơ ngơi đàng hoàng.</li> <li>+ Hai con trai lười biếng, ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hảo huyền.</li> <li>+ Người cha dặn: Ruộng nhà có một kho báu các con hãy tự đào lên mà dùng.</li> <li>- HS đọc thầm.</li> <li>+ Họ đào bới cả đám ruộng lên để tìm kho báu.</li> <li>+ Họ chẳng thấy kho báu đâu và đành phải trồng lúa</li> <li>+ Sự chăm chỉ, chuyên cần.</li> <li>+ Chăm chỉ lao động sẽ được ấm no, hạnh phúc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Học sinh về ôn bài.</li> </ul>



**Tiết 3. Ôn Kể chuyện**

**KHO BÁU**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh :Dựa vào gợi ý cho trước, kể lại từng đoạn của câu chuyện ( BT 1 ).
- Rèn học sinh có kĩ năng nói lưu loát.
- Giáo dục học sinh có yêu thích học phân môn kể chuyện.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Bảng phụ.
- Trò : SGK.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại câu chuyện Tôm càng và Cá Con.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 :</b></p> <p><b>Hướng dẫn kể từng đoạn câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gọi học sinh đọc lại yêu cầu bài.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh kể chuyện.</li> <li>- Gọi HS kể đoạn 1.</li> <li>+ Thời gian trôi qua hai vợ chồng người nông dân ra sao?</li> <li>+ Hai người con như thế nào?</li> <li>+ Khi lâm bệnh ông lão đã dặn con điều gì?</li> <li>- Gọi HS kể đoạn 2.</li> <li>+ Theo lời cha dặn hai người con đã làm gì?</li> <li>+ Có tìm được không?</li> <li>+ Hai người con đã hiểu ra điều gì?</li> <li>- Gọi HS kể đoạn 3.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2 :</b></p> <p><b>a) Kể chuyện trong nhóm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hđnh học sinh kể chuyện trong nhóm.</li> <li>- Giáo viên quan sát giúp đỡ nhóm yếu.</li> <li>- Giáo viên gọi học sinh khá kể trước lớp.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>b) Kể chuyện trước lớp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi các nhóm lên kể chuyện trước lớp.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>c) Kể lại câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hđnh học sinh kể toàn bộ câu chuyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Học sinh kể chuyện.</li> <li>- Học sinh khác nhận xét.</li> <li>- Học sinh chú ý lắng nghe.</li> <li>- Học sinh đọc lại yêu cầu bài.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- HS kể đoạn 1.</li> <li>+ Hai vợ chồng đã già yếu.</li> <li>+ Lười biếng.</li> <li>+ Ruộng nhà có một kho báu các con hãy tự đào nên mà dùng.</li> <li>- Gọi HS kể đoạn 2.</li> <li>+ Đào cả đám ruộng.</li> <li>+ Không thấy gì?</li> <li>+ Phải lao động thì mới có cái ăn.</li> <li>- HS kể đoạn 3.</li> <li>-Hs nối tiếp nhau kể chuyện trong nhóm.</li> <li>- Học sinh khá lên kể trước lớp.</li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- các nhóm lần lượt kể chuyện trước lớp.</li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- Học sinh lên kể toàn bộ câu chuyện</li> </ul>

- Gọi học sinh lên kể toàn bộ câu chuyện theo phân vai. - Giáo viên nhận xét. <b>* Hoạt động 3 :Tổng kết – dặn dò :</b>	theo phân vai. - Học sinh nhận xét.  - Học sinh về ôn bài
---	--

**Tiết 4. Rèn chữ**

**KHO BÁU**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh: Nghe – viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức văn xuôi. Làm được các bài tập 2, hoặc BT 3 ( a, b ), hoặc BT phương ngữ do GV soạn.
- Rèn học sinh có kĩ năng viết chữ.
- Giáo dục học sinh có tính kiên trì, cẩn thận.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Phần màu , bảng phụ.
- Trò : Vở chính tả, bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra sự chuẩn bị sách, vở của HS.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu bài .</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1 :</b></p> <p><b>Hướng dẫn nghe – viết.</b></p> <p><b>a) ghi nhớ nội dung đoạn viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc bài viết.</li> <li>- Gọi học sinh khá đọc lại.</li> <li>+ Nội dung của đoạn văn là gì?</li> </ul> <p><b>b) Hướng dẫn cách trình bày.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn văn có mấy câu?</li> <li>+ Trong đoạn văn những dấu câu nào được sử dụng?</li> <li>+ Những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?</li> </ul> <p><b>c) Hướng dẫn viết từ khó.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc từ khó cho học sinh viết vào bảng con.</li> <li>- Giáo viên đọc bài to, rõ ràng.</li> <li>- Giáo viên theo dõi giúp đỡ học sinh yếu.</li> <li>- Giáo viên đọc lại bài.</li> <li>- Giáo viên thu vở chấm.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>*Hđộng 2 :Hdẫn làm bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2:</b> Gv gọi học sinh đọc yêu cầu đề bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Học sinh chuẩn bị đầy đủ sách, vở.</li> <li>- Học sinh chú ý lắng nghe.</li> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- Học sinh khá đọc.</li> <li>+ Nói về sự chăm chỉ, làm lụng của hai vợ chồng người nông dân.</li> <li>+ Có 3 câu.</li> <li>+ Dấu chấm, dấu phẩy.</li> <li>+ Ngày, Hai, Đến chữ đầu câu.</li> <li>- Học sinh viết từ khó vào bảng con: Quanh năm, sương, lặn, trồng khoai.</li> <li>- Học sinh chép bài vào vở.</li> <li>- Học sinh theo dõi soát lỗi.</li> <li>- Học sinh thu vở chấm .</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh làm bài.</li> <li>- Gọi học sinh lên bảng làm bài.</li> </ul> <p>Giáo viên nhận xét.</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Tổng kết – dặn dò :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- Học sinh lên làm bài.</li> <li>- voi hươ vôi</li> <li>- thuở nhỏ</li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Học sinh về ôn bài.</li> <li>- Chuẩn bị bài: Cây dừa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mùa màng</li> <li>- chanh chua</li> </ul>
---	--

Thứ tư ngày 25 tháng 3 năm 2015

**Tiết 1+2. Ôn Tập đọc**

**QUÀ CỦA BỐ**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: lần nào, luôn luôn, về phép, vững vàng. Bước đầu biết nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ, khổ thơ.
- Hiểu nội dung: Bố là bộ đội ngoài đảo xa, bố rất nhớ và yêu em. Trả lời câu hỏi 1, 2(SGK).
- Học thuộc lòng một khổ của bài thơ.
- \* HS khá giỏi học thuộc lòng cả bài thơ.

**II. Chuẩn bị: SGK**

**III. Hoạt động dạy và học:**

TIẾT 1

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>4. Ôn định:</b></p> <p><b>5. Bài cũ: Ngôi nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc khổ 1, 2. Trả lời: Ở nhà mình bạn nhỏ nhìn thấy gì?</li> <li>- Gọi 1HS đọc cả bài thơ. Nhận xét,</li> <li>- Viết: xao xuyên, lạnh lốt.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS viết đúng đẹp.</li> </ul> <p><b>6. Bài mới: a. Giới thiệu bài-</b> Ghi bảng.</p> <p><b>b. Hoạt động 1: Luyện đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc mẫu.</li> <li>- Giáo viên gạch chân các từ cần luyện đọc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ lần nào</li> <li>+ về phép</li> <li>+ luôn luôn</li> <li>+ vững vàng</li> </ul> </li> <li>→ Giáo viên giải nghĩa.</li> <li>- GV sửa phát âm sai.</li> </ul> <p><b>c) Hoạt động 2: Ôn các vần oan – oat.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Học sinh đọc và trả lời.</li> <li>- Học sinh viết bảng con.</li> <li>- Nối tiếp nhắc tựa bài</li> <li>- Học sinh dò bài.</li> <li>- Học sinh nêu từ khó đọc.</li> <li>- HS phân tích tiếng: nào, phép, luôn, vững vàng.</li> <li>- Hs luyện đọc cá nhân từ ngữ.</li> <li>- Cả lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- Luyện đọc câu: Học sinh đọc tiếp nối từng câu.</li> <li>- Luyện đọc đoạn, bài thơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 3HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.</li> <li>+ Đọc cả bài (cá nhân, lớp).</li> </ul> </li> <li>- Hsinh thi đua đọc trơn theo tổ.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu 1.</li> <li>- Đọc yêu cầu 2.</li> <li>+ Chia lớp thành 2 đội nói câu có vần oan – oat.</li> <li>+ Nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>4. <u>Củng cố.</u></b> Chỉ bảng cho HS đọc lại bài thơ.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li><b>5. <u>Tổng kết:</u></b></li> <li>- Dẫn HS tìm hiểu chuẩn bị tiết 2.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần oan.</li> <li>- HS tìm và nêu.</li> <li>- phân tích tiếng ngoan</li> <li>- Nói câu có chứa tiếng có vần oan – oat.</li> <li>- Lớp chia thành 2 đội thi nói.</li> <li>- HS đọc bài (cá nhân, lớp)</li> </ul>
---	---

TIẾT 2

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. <b><i>Oản định:</i></b></p> <p>2. <b><i>Kiểm tra bài cũ:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2HS đọc bài.</li> <li>- Nhận xét,</li> </ul> <p>3. <b><i>Bài mới:</i></b>Giới thiệu học sang tiết 2.</p> <p><b><i>a) Hoạt động 1: Tìm hiểu bài.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc khổ thơ 1 của bài thơ.</li> <li>- Trả lời câu 1: Bố của bạn nhỏ làm việc gì? Ở đâu?</li> <li>=&gt; Bố bạn nhỏ là bộ đội làm việc ở đảo xa.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.</li> <li>- Đọc khổ thơ 2, 3.</li> <li>- Trả lời câu 2: Bố gửi cho bạn nhỏ những quà gì?</li> <li style="padding-left: 20px;">+ Nghìn cái nhớ.</li> <li style="padding-left: 20px;">+ Nghìn cái thương.</li> <li style="padding-left: 20px;">+ nghìn lời chúc</li> <li style="padding-left: 20px;">+ nghìn cái hôn</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Đọc diễn cảm lại cả bài thơ.</li> </ul> <p><b><i>b) Hoạt động 2: Học thuộc lòng.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho học sinh đọc toàn bài.</li> <li>- Giáo viên xóa dần các tiếng chỉ giữ lại tiếng đầu câu.</li> </ul> <p><b><i>c) Hoạt động 3: Luyện nói.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li style="padding-left: 20px;">+ Bố bạn làm nghề gì?</li> <li style="padding-left: 20px;">+ Bố mình là bác sĩ.</li> <li>-Quan sát tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2HS đọc bài</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- 1HS đọc, lớp dò theo.</li> <li>- HS phát biểu</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- 2HS đọc, lớp dò theo.</li> <li>- HS phát biểu</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- 2hs đọc</li> <li>- Học sinh đọc thuộc lòng.</li> <li>- Nêu chủ đề nói: Hỏi nhau về nghề nghiệp của bố.</li> <li>- 2HS đọc câu mẫu</li> <li>- 2HS cùng bạn nói với nhau</li> </ul>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS nói tốt. → Nghề nào cũng rất đáng quý.</p> <p><b>4. <u>Củng cố:</u></b></p> <p>- Đọc thuộc lòng bài thơ. - Qua bài thơ này muốn nói điều gì với con? =&gt; Tình cảm của bố đối với con.</p> <p><b>5. <u>Tổng kết:</u></b></p> <p>- Về nhà học thuộc lòng bài thơ. - Chuẩn bị: Vì bây giờ mẹ mới về. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- vài nhóm nói trước lớp. - Nhận xét</p> <p>- 2 Học sinh đọc bài thơ. - HS nêu</p>
--	---

**Tiết 3. Ôn Toán. TIẾT 109: GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN (tt)**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu bài toán có một phép trừ: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Biết trình bày bài giải gồm: câu lời giải, phép tính và đáp số.

**\*GT: Không làm bài tập 3.**

**II. Chuẩn bị:**

**III. Hoạt động dạy và học:**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. <u>Ôn định:</u></b></p> <p><b>2. <u>Bài cũ:</u></b> Cho học sinh viết vào bảng con: + Viết các số có 2 chữ số giống nhau. Nhận xét.</p> <p><b>3. <u>Bài mới:</u></b> Giới thiệu- Ghi bảng tựa bài.</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu cách giải và trình bày bài giải.</u></b></p> <p>- Cho học sinh đọc đề bài. Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - GV ghi tóm tắt lên bảng. - Muốn biết còn lại mấy con làm sao? - Nêu cách trình bày bài giải. - Nêu cho cô lời giải. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>a) <u>Hoạt động 2: Luyện tập.</u></b></p> <p><b>* <u>Bài 1:</u></b> - Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì? Muốn biết còn lại mấy con chim làm sao?</p>	<p>- Hát.</p> <p>Hs làm bài vào bảng con. - Nói tiếp nhắc tựa.</p> <p>Học sinh đọc. HS nêu</p> <p>HS phát biểu. 1 em lên bảng giải. - Lớp làm vào nháp.</p> <p>Học sinh đọc đề bài. ghi tóm tắt. 1 Học sinh giải bài. <b>Bài giải</b> Số con chim còn lại là: <math>8 - 2 = 6</math> (con chim) Đáp số: 6 con chim</p>

<p>- Nhận xét * <b><u>Bài 2</u></b>: <i>Tiến hành tương tự.</i> <b>4. <u>Củng cố</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách giải bài toán có lời văn hôm nay có gì khác với cách giải bài toán có lời văn mà con đã học?</li> <li>- Dựa vào đâu để biết?</li> <li>- Nếu bài toán hỏi tất cả, cả hai thì dùng tính gì?</li> <li>- Hỏi còn lại thì dùng phép tính gì?</li> <li>- Ngoài ra nếu thêm vào, gộp lại thì thực hiện tính cộng.</li> <li>- Nếu bớt đi thực hiện tính trừ.</li> </ul> <p><b>5. <u>Tổng kết</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tiết sau luyện tập.</li> <li>- Em nào còn sai về nhà làm lại bài.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Sửa ở bảng lớp. Nhận xét, sửa chữa. - HS làm BT2 và sửa bài.  - HS phát biểu</p>
--	---

**Tiết 4. Ôn Toán**

**TIẾT 110: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

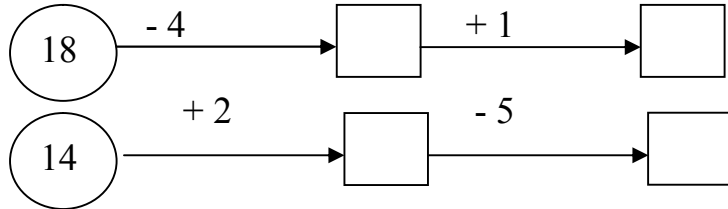
- Biết giải bài toán có phép trừ.
- Thực hiện được cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 20.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Đồ dùng phục vụ luyện tập.
2. Học sinh: vở bài tập.

**III. Hoạt động dạy và học:**

<b><u>Hoạt động của giáo viên</u></b>	<b><u>Hoạt động của học sinh</u></b>
<p>1. <b><u>Ôn định</u></b>: 2. <b><u>Bài cũ</u></b>: Giải bài toán có lời văn gồm mấy bước? - Nhận xét. 3. <b><u>Bài mới</u></b>: <b><u>Giới thiệu bài</u></b>: học bài luyện tập. a) <b><u>Luyện tập</u></b>. * <b><u>Bài 1</u></b>: - Đọc yêu cầu bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? Muốn biết còn bao nhiêu búp bê làm tính gì?  - Nhận xét. * <b><u>Bài 2</u></b>: <i>Thực hiện tương tự bài 1.</i> * <b><u>Bài 3</u></b>: <i>Yêu cầu điền số vào ô vuông.</i></p> <div style="display: flex; align-items: center; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; width: 30px; height: 30px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin-right: 10px;">17</div> <div style="margin-right: 10px;">- 2</div> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 25px; margin-right: 10px;"></div> <div style="margin-right: 10px;">- 3</div> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 25px;"></div> </div>	<p>- Hát. HS nêu Nhận xét.  - Học sinh đọc đề bài toán. - có 15 búp bê, bán 2 búp bê. - còn lại bao nhiêu búp bê - tính trừ - 1HS lên điền vào tóm tắt - Học sinh làm bài. - 1HS Sửa ở bảng lớp. - Nhận xét, sửa chữa.  - HS làm bài, sửa ở bảng lớp.</p>



- hs làm bài
- 3HS sửa bảng lớp
- Nhận xét.

- Nhận xét.

**\* Bài 4: Giải bài toán theo tóm tắt**

Có : 8 hình tam giác  
 Tô màu : 4 hình tam giác  
 Không tô màu: ... hình tam giác?

- HS đọc tóm tắt, nêu bài toán.
- HS làm bài.
- Nhận xét, sửa chữa.

- Nhận xét, tuyên dương.

**4. Củng cố:** Thi đua: Ai nhanh hơn.

- Chia làm 3 đội giải toán nhanh và đúng trong 5 phút.
- Có : 16 cái bánh
- Aên hết : 5 cái bánh
- Còn lại: .... Cái bánh?

- Học sinh chia 3 đội và cử mỗi đội 1HS tham gia thi đua.
- Nhận xét.

- Nhận xét, tuyên dương.

**5. Tổng kết:** Nhận xét tiết học.

Thứ năm ngày 26 tháng 3 năm 2015

**Tiết 1. Rèn chữ**

**QUÀ CỦA BỐ**

**I. Mục tiêu:**

- Nhìn sách hoặc bảng, chép lại đúng khổ thơ 2 bài Quà của bố khoảng 10 – 12 phút.
- Điền đúng chữ s hay x; vần im hay iêm vào chỗ trống. BT 2a và 2b.

**II. Chuẩn bị:**

Giáo viên: Bảng phụ có bài viết.  
Học sinh: Vở viết. Bảng con. Phấn.

**III. Hoạt động dạy và học:**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b><u>Ôn định:</u></b>  <b><u>Bài cũ:</u></b> Ngôi nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét vở bài chấm tiết trước.</li> <li>- Nhắc lại quy tắc viết với k.</li> <li>- Viết bảng con tiếng còn sai ở tiết trước.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b><u>Bài mới:</u></b>                      Giới thiệu: Viết khổ thơ 2 bài: Quà của bố.</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn tập chép.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng phụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2HS nhắc lại</li> <li>- HS viết bảng con</li> </ul>

<p><b>Bố gửi nghìn cái nhớ</b>  <b>Gửi cả nghìn cái thương</b>  <b>Bố gửi nghìn lời chúc</b>  <b>Gửi cả nghìn cái hôn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm những tiếng khó viết trong đoạn viết.             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gạch chân tiếng khó.</li> <li>- Giáo viên đọc và chỉ chữ ở bảng.</li> </ul> </li> <li>- GV quan sát, nhắc nhở tư thế, cách viết,...</li> <li>- Thu vở chấm 5 – 6 bài. Nhận xét vở chấm.</li> </ul> <p><b>a) Hoạt động 2: Làm bài tập.</b>          * Đọc yêu cầu bài 2a.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên sửa bài. Tuyên dương HS làm đúng. Tương tự, HS làm BT 2b: Điền vần im hay iêm?             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên chữa bài.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>6. <u>Củng cố</u>:</b> Khen những em học bài tốt, chép bài đúng và đẹp, khen những em có tiến bộ, nhắc nhở những em còn viết chưa đẹp.</p> <p><b>7. <u>Tổng kết</u>:</b> Làm bài tập phần còn lại, những em viết sai nhiều về chép lại bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đồng thanh lại khổ thơ.</li> <li>- Học sinh tìm và nêu.</li> <li>- Học sinh phân tích.</li> <li>- Viết bảng con.</li> <li>- HS đọc lại khổ thơ</li> <li>- Học sinh chép khổ thơ vào vở.</li> <li>- Học sinh soát bài theo cặp.</li> <li>- Ghi lỗi sai ra lề đồ.</li> <li>- Điền chữ s hay x?</li> <li>- HS quan sát tranh, làm bài.</li> <li>- 2HS sửa ở bảng lớp</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Học sinh làm bài vào vở.</li> <li>- 2 học sinh lên thi làm nhanh bài tập.</li> </ul>
--	--

**Tiết 2. Ôn Toán.**

**TIẾT 111: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Biết giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn có một phép trừ.

**II. Hoạt động dạy và học:**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. <u>Ôn định</u>:</b></p> <p><b>2. <u>Bài cũ: Luyện tập.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 học sinh lên bảng.              Có : 17 con cá              Bơi đi: 5 con cá              Còn lại : ... con cá?</li> <li>- Nhận xét,.</li> </ul> <p><b>3. <u>Bài mới</u>:</b></p> <p>a) <b><u>Giới thiệu bài</u>:</b> Tiếp tục luyện tập kiến thức đã học.</p> <p>b) <b><u>Luyện tập.</u></b></p> <p>* <b><u>Bài 1: Lan gấp được 14 cái thuyền, Lan cho bạn 4 cái thuyền. Hỏi Lan còn bao nhiêu cái thuyền?</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 1HS lên bảng, lớp làm nháp.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- 2 Học sinh đọc.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Đề bài hỏi gì?</li> <li>- Muốn biết Lan còn bao nhiêu thuyền ta làm sao?</li> <li>- Tóm tắt vào từng phần ở đề bài cho rồi giải.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số thuyền của Lan còn lại là:  <math>14 - 4 = 10</math> (cái thuyền)                  Đáp số: 10 cái thuyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Bài 2, 3: Trùng tự bài 1. Cho HS đọc đề rồi giải</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>* Bài 4: Giải bài toán theo tóm tắt</b></p> <p style="text-align: center;">Có : 15 hình tròn                  Tô màu : 4 hình tròn                  Không tô màu: ... hình tròn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Củng cố:</b></p> <p>Thi đua: Ai nhanh hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia làm 3 đội giải toán nhanh và đúng trong 5 phút.                  Đội nào nhanh đúng sẽ thắng.                  Có : 19 cái kẹo                  Ăn hết : 7 cái kẹo                  Còn lại: .... Cái kẹo?</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Tổng kết:</b> Chuẩn bị: <b>Luyện tập chung.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> <li>- HS tự làm BT2, BT3</li> <li>- Sửa ở bảng lớp.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- HS đọc tóm tắt, nêu bài toán rồi giải.</li> <li>- sửa ở bảng lớp, nhận xét.</li> <li>- HS chia 3 đội, mỗi đội cử 1 bạn tham gia thi đua.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>
---	---

**Lớp 2A1.**

**Tiết 3. Ôn Toán TIẾT 139: CÁC SỐ TRÒN CHỤC TỪ 110 ĐẾN 200**

**I. MỤC TIÊU :**

- Học sinh: Nhận biết được các số tròn chục từ 110 đến 200. Biết cách đọc, viết các số tròn chục từ 110 đến 200. Biết cách so sánh các số tròn chục.
- Rèn học sinh biết tính toán nhanh chính xác.
- Giáo dục học sinh yêu thích học môn toán .

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Các ô vuông.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1 . Ôn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới : Giới thiệu</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Học sinh lên bảng làm bài .</li> <li>- Cả lớp làm vào vở.- Hsinh nhận xét.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động 1 :</b>  <b>Giới thiệu các số tròn chục từ 110 đến 200.</b>                  - Cho HS viết các số tròn chục từ 110 đến 200 vào bảng con.                  - GV nhận xét.</p> <p><b>So sánh các số tròn chục.</b>                  + Vậy 120 và 130 số nào lớn hơn? Số nào bé hơn?                  - Gọi HS lên điền dấu vào phép tính.</p> <p><b>* Hoạt động 2 :Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1 :</b>Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.                  - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài.                  - Gọi học sinh lên bảng làm bài.                  - Giáo viên nhận xét bài.</p> <p><b>Bài 2 :</b> * Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.                  - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài.                  - Gọi học sinh lên bảng làm bài.                  - Giáo viên nhận xét bài.</p> <p><b>Bài 3 :</b> * Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.                  - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài.                  - Gọi học sinh lên bảng làm bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét bài.</p> <p><b>* Hoạt động 3 : Tổng kết – dặn dò :</b>                  - Giáo viên nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS theo dõi.                  - HS lần lượt lên đọc.                  - HS viết bảng con.</p> <p>+ 130 lớn hơn 120.                  120 bé hơn 130.  <math>130 &gt; 120</math> ; <math>120 &lt; 130</math></p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.                  - Học sinh theo dõi.                  - Học sinh làm bài.                  - Học sinh nhận xét.                  - Học sinh đọc yêu cầu đề bài.                  - Học sinh theo dõi.                  - Học sinh làm bài.                  - Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu đề bài.                  - Học sinh theo dõi.                  - Học sinh làm bài.  <math>100 &lt; 110</math>                      <math>180 &gt; 170</math>  <math>140 = 140</math>                      <math>190 &gt; 150</math>  <math>150 &lt; 170</math>                      <math>160 &gt; 130</math></p> <p>- Học sinh nhận xét.                  - Học sinh về ôn bài.                  - Chuẩn bị bài: Các số từ 101 đến 110.</p>
---	---

**Tiết 4. Ôn Luyện từ và câu. TỪ NGỮ VỀ CÂY CỐI. ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐỂ LÀM GÌ?**

**I . MỤC TIÊU :**

- Học sinh :Nêu được một số từ ngữ về cây cối ( BT1 ).Biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ để làm gì? (BT2 ); điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào đoạn văn có chỗ trống
- Rèn học sinh kỹ năng biết một số từ nói về cây cối.
- Giáo dục học sinh biết yêu quý, bảo vệ, chăm sóc cây cối.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Thầy : Phân màu , bảng phụ , giấy A4.
- Trò : Sách , vở , bút.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
----------------------	----------------------

<p><b>1 . Ổn định tổ chức :</b></p> <p><b>2 . Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đặt câu hỏi có sử dụng cụm từ Vì sao?</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới :</b> Giới thiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1 :Hướng dẫn làm bài tập.</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm.</li> <li>- Gọi đại diện nhóm lên làm bài.</li> </ul> <p><b>* Chú ý:</b> Mít, nhãn,... vừa là cây lấy gỗ, vừa là cây ăn quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> - Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập.</li> <li>- Gọi 2 HS một bạn đặt câu hỏi, một bạn trả lời.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập.</li> <li>- GV quan sát giúp đỡ HS yếu.</li> <li>- Gọi HS lên điền dấu.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2 :Tổng kết – dặn dò :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát .</li> <li>- Học sinh làm bài.</li> <li>- Học sinh khác nhận xét.</li> <li>- Học sinh chú ý lắng nghe.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm lên trả lời.</li> </ul> <p>a) Cây lương thực, thực phẩm: lúa, ngô, sắn, khoai, đỗ, lạc, vừng, su hào, cà rốt, dưa chuột,.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- 2 HS lên thực hiện theo bài tập.</li> <li>+ HS 1: Người ta trồng cây cam để làm gì?</li> <li>+ HS 2: Người ta trồng cây cam để ăn quả.</li> <li>- Các cặp tiếp theo làm như vậy.</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <p>Học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bảng làm bài.</li> <li>+ Những dấu cần điền là: dấu phẩy, dấu chấm, dấu phẩy.</li> <li>- Học sinh nhận xét.</li> <li>- Học sinh về ôn bài.</li> <li>- Chuẩn bị bài: Từ ngữ về cây cối. Câu hỏi Để làm gì?</li> </ul>
---	--

Thứ sáu ngày 27 tháng 3 năm 2015

**Tiết 1. Ôn Toán.**

**TIẾT 112: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết lập đề toán theo hình vẽ, tóm tắt đề toán.
- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Đồ dùng phục vụ luyện tập.
2. Học sinh: Vở bài tập.

**III. Hoạt động dạy và học:**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> 2 học sinh lên bảng. Lan hái 16 bông hoa, cho bạn 5 bông. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu bông? Nhận xét.</p> <p><b>3. Bài mới: Giới thiệu: Học bài luyện tập chung.</b> <u>Hướng dẫn làm bài tập.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc yêu cầu bài 1.</li> </ul> <p>a. Nhìn xem đề bài còn thiếu gì? Số trong phần đề bài có không?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết tiếp phần câu hỏi vào (Nhìn tranh rồi viết).</li> </ul> <p style="text-align: center;">                     Bài giải                      Trong bốn có tất cả:  <math>5 + 2 = 7</math> (ô tô)                      Đáp số: 7 ô tô.                 </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>b. Tương tự bài toán a, cho HS tự viết thêm rồi đọc đề toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Cho HS làm bài và sửa.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>* Bài 2: Tương tự cho HS làm bài 2.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn tranh vẽ, nêu bài toán rồi giải.</li> </ul> <p style="text-align: center;">                     Tóm tắt                      Có: 8 con thỏ                      Chạy đi: 3 con                      Còn lại ... con?                 </p> <p><b>4. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đưa ra 1 số tranh ảnh, mô hình để học sinh nêu bài toán rồi giải.</li> <li>+ Gắn 12 hình tam giác xanh và 3 hình tam giác vàng.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>5. Tổng kết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị: <b>Phép cộng trong phạm vi 100.</b></li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- 2 em làm ở bảng lớp, lớp làm nháp.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Nhìn tranh vẽ, viết tiếp vào chỗ chấm để có bài toán rồi giải bài toán đó.</li> <li>- HS nêu</li> </ul> <p>Học sinh viết câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS Đọc đề toán.</li> <li>- HS giải</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>1 em ghi tóm tắt, 1 em giải.</p> <p style="text-align: center;">                     Bài giải                      Số con chim còn lại là:  <math>6 - 2 = 4</math> (con chim)                      Đáp số: 4 con chim.                 </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và nêu bài toán.</li> <li>- HS giải toán</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp chia làm 3 đội, mỗi đội cử 3 em lên tham gia:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 1 em đọc đề bài.</li> <li>+ 1 em tóm tắt.</li> <li>+ 1 em giải.</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>

**Tiết 2. Ôn Toán:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**A. MỤC TIÊU:**

**\* Qua tiết học giúp học sinh:**

- Củng cố về giả toán có lời văn
- Giáo dục ý thức tự giác học bài và làm bài tập

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\* GV: Nội dung các bài tập...

\* HS : Vở bài tập toán...

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>I. Kiểm tra bài cũ</b> HS lên bảng làm, .- GV NX.	Tính: $70\text{cm} - 20\text{ cm} = \dots$ $80\text{cm} - 30\text{cm} = \dots$
<p><b>II. Dạy học bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>2. Thực hành giải các bài tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS</li> <li>- HS làm việc cá nhân với bài tập được giao.</li> <li>- HS làm xong chữa bài.</li> </ul>	<p>Bài 1</p> <p style="padding-left: 40px;">Bài giải Mai còn lại số bông hoa là: <math>8 - 4 = 4</math> (bông) Đáp số: 4 bông hoa</p> <p>Bài 2:</p> <p style="padding-left: 40px;">Bài giải Số bạn nam có là: <math>10 - 8 = 2</math>(bạn) Đáp số; 2 bạn</p> <p>Bài 3:</p> <p style="padding-left: 40px;">Bài giải Khúc gỗ còn lại số cm là <math>56 - 6 = 50</math>( cm) Đáp số : 50cm</p> <p>Bài 4:Đố vui - hs chơi trò chơi</p>
<p><b>III. Củng cố - Dẫn dò:</b></p> <p>GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh học tốt.- Nhắc học sinh học kỹ bài và xem trước bài</p>	

**Tiết 3+4.Ôn Tập đọc      VÌ BÂY GIỜ MẸ MỚI VỀ**

**I.Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: khóc òa, hoảng hốt, cắt bánh, đứt tay. Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu nội dung: Cậu bé làm nũng với mẹ nên đợi mẹ về mới khóc. Trả lời CH 1, 2 (SGK).

**II. Chuẩn bị:**

Giáo viên: Tranh vẽ SGK.

Học sinh: SGK.

**III. Hoạt động dạy và học:**

**TIẾT 1**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b>1. Ôn định:</b></p> <p><b>2. Bài cũ: <u>Quà của bố</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS đọc khổ 1, 2 trả lời: Bố bạn nhỏ làm gì? Ở đâu?</li> <li>- Gọi 1HS đọc diễn cảm cả bài.</li> <li>- Nhận xét,</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu- Ghi bảng.</p> <p><b>c) <u>Hoạt động 1: Luyện đọc.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc mẫu.</li> <li>- Giáo viên gạch chân các từ ngữ cần luyện đọc: cắt bánh, đứt tay, hoảng hốt → Giáo viên giải nghĩa từ khó.</li> <li>- GV sửa phát âm sai.</li> </ul> <p><b>d) <u>Hoạt động 2: Ôn vần ưt – uc.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần ưt.</li> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vần ưt – ut.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS tìm đúng.</li> <li>- Em hãy nói câu có chứa tiếng có vần ưt – ut.</li> <li>- Giáo viên nhận xét khen ngợi tổ có nhiều bạn nói tốt.</li> </ul> <p><b>4. <u>Củng cố:</u></b> Chỉ bảng cho HS đọc lại bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>5. <u>Tổng kết:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS tìm hiểu chuẩn bị tiết 2.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- nối tiếp nhắc tựa bài</li> <li>- Học sinh dò bài.</li> <li>- Học sinh tìm và nêu từ khó.</li> <li>- phân tích tiếng: bánh, đứt, hoảng</li> <li>- Học sinh luyện đọc từ khó (cá nhân, lớp).</li> <li>- Luyện đọc câu (1 câu 2HS đọc). Học sinh đọc trơn từng câu theo bàn, tổ.</li> <li>- Học sinh thi đọc trơn cả bài (cá nhân, lớp).</li> <li>- HS tìm và nêu.</li> <li>- Phân tích tiếng đứt</li> <li>- Học sinh thi đua tìm tiếp nối nhau.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Học sinh quan sát tranh nêu câu mẫu.</li> <li>- Học sinh nói câu có vần ưt – ut.</li> <li>- Chia lớp làm 3 tổ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ 1, 3 nói câu có vần ưt.</li> <li>+ Tổ 2 nói câu có vần uc.</li> </ul> </li> <li>- HS đọc lại bài (đồng thanh)</li> </ul>

TIẾT 2

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p><b><u>Ôn định:</u></b>  <b><u>Kiểm tra bài cũ:</u></b>                      - Gọi 2HS đọc bài.                      - Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b>                      Giới thiệu: Học sang tiết 2.</p> <p><b>a) <u>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài.</u></b>                      - Gọi 1 học sinh đọc toàn bài.</p> <p>- Lần lượt trả lời:                      + Khi cậu bé bị đứt tay, cậu có khóc không?                      + Lúc nào cậu mới khóc? Vì sao cậu khóc?                      =&gt; Mẹ về cậu mới khóc vì cậu làm nũng với mẹ.                      + Trong bài có mấy câu hỏi? Đọc và trả lời câu hỏi đó.                      → Câu hỏi thường đọc cao giọng ở cuối câu.</p> <p><b>b) <u>Hoạt động 2: Luyện nói.</u></b>                      - Hãy nói cho cô yêu cầu bài.                      - Con hãy hỏi đáp theo mẫu.</p> <p>- Nhận xét, khen HS nói tốt.</p> <p><b><u>Củng cố:</u></b>                      - Đọc lại toàn bài.                      - Theo con, làm nũng bố mẹ như em bé trong bài đọc có phải là tính xấu không?                      =&gt; Làm nũng không là tính xấu nhưng hay nhõng nhẽo là làm phiền người khác làm cho bố mẹ không vui.                      - Nhận xét.</p> <p><b><u>Tổng kết:</u></b>                      - Về nhà đọc lại bài đọc cho cả nhà nghe.                      - Chuẩn bị bài cho tiết sau: Đằm sen.                      - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 2HS đọc bài                      - Nhận xét</p> <p>- 1 Học sinh đọc, lớp đọc thầm.                      - Học sinh nêu.</p> <p>- Học sinh luyện cách đọc câu hỏi.                      - Học sinh luyện đọc toàn bài (đồng thanh)</p> <p>- HS nêu                      - Nhiều học sinh thực hành nói.</p> <p>- Học sinh đọc.                      - HS phát biểu</p>

**TUẦN 29.**

**Thứ hai ngày 30 tháng 3 năm 2015**

**Tiết 1. Toán.**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**A - MỤC TIÊU:** \* *Giúp học sinh:*

- Rèn luyện kỹ năng lập đề toán và viết bài giải của bài toán.
- Rèn kỹ năng trình bày bài giải

**B - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Sử dụng các tranh vẽ trong sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng phấn.

**C - HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p><b>I. KIỂM TRA</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên kiểm tra vở của học sinh và nhận xét</li> </ul> <p><b>II, BÀI MỚI</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài: Luyện tập chung</b></p> <p><b>2. Thực hành:</b></p> <p>GV hướng dẫn HS Thực hành làm các bt</p> <p><b>Bài 1:</b> Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát tranh dựa bài toán (chưa hoàn chỉnh) để viết phần thiếu</li> <li>- Gọi học sinh đọc bài toán đã hoàn chỉnh</li> <li>- Giải vào vở và nêu bài làm của mình</li> <li>- 1 học sinh lên bảng làm</li> <li>- Giáo viên + học sinh nhận xét - củng cố lại cách trình bày</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hd làm bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Tóm tắt</b></p> <p>Có : 8 con thỏ</p> <p>Chạy đi: 3 con thỏ</p> <p>Còn lại: ... con thỏ?</p> <p>Nhận xét – chữa bài</p> <p><b>III. Củng cố, DẶN DÒ</b></p>	<p>2 học sinh lên làm bài tập 4</p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>a) <b>Bài giải</b></p> <p>Số ô tô trong bến có tất cả là:</p> $5 + 2 = 7 \text{ (ô tô)}$ <p>Đáp số: 7 ô tô</p> <p>b) <b>Bài giải</b></p> <p>Số chim trên cành còn lại là:</p> $6 - 2 = 4 \text{ (con chim)}$ <p>Đáp số: 4 con chim</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Số thỏ còn lại là :</p> $8 - 3 = 5 \text{ con thỏ}$ <p>Đáp số: 5 con thỏ</p>



Giáo viên nhận xét giờ học.

**Tiết 2+3. Ôn Tập đọc.**

**ĐÀM SEN**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: xanh mát, ngan ngát, thanh khiết, dẹt lại. Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp của lá, hoa, hương sắc loài sen. Trả lời câu hỏi 1, 2 (SGK).

**II. Chuẩn bị:**

Giáo viên: Tranh minh họa.

Học sinh: Sách tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy và học:**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u> Vì bây giờ mẹ mới về.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài ở SGK.</li> <li>- Khi bị đứt tay cậu bé có khóc không?</li> <li>- Lúc nào cậu bé mới khóc? Vì sao cậu bé khóc?</li> <li>- Bài có mấy câu hỏi? Hãy đọc câu hỏi và câu trả lời đó lên.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u> Giới thiệu: Học bài Đám Sen.</p> <p>a/ <u>Hoạt động 1:</u> Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc mẫu.</li> <li>- Giáo viên ghi các từ ngữ cần luyện đọc: xanh mát, cánh hoa, xòe ra, ngan ngát, thanh khiết.</li> <li>- Giáo viên giải thích từ khó.</li> <li>- Luyện đọc bài.</li> </ul> <p>b/ <u>Hoạt động 2:</u> Ôn vần en – oen.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tiếng trong bài có vần en.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- Tìm tiếng ngoài bài có vần en – oen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Học sinh đọc bài.</li> <li>- Trả lời câu hỏi</li> <li>- HS phát biểu.</li> </ul> <p>Học sinh dò theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Học sinh luyện đọc từ khó.</li> <li>- Học sinh luyện đọc câu nối tiếp nhau từng câu.</li> <li>- Học sinh thi đọc trơn cả bài: đoạn, bài.</li> </ul> <p>HS tìm và nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích tiếng: sen, ven, chen</li> <li>- Học sinh thi đua tìm nối tiếp nhau.</li> </ul> <p>Học sinh quan sát tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc câu mẫu.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói câu chứa tiếng có vần en – oen.</li> <li>- Em hãy nói câu chứa tiếng có vần en – oen.</li> </ul> <p>Giáo viên nhận xét khen đội có nhiều bạn nói tốt.</p> <p>4. <u>Củng cố:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại bài.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>5. <u>Tổng kết:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS xem câu hỏi chuẩn bị tiết 2.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia làm 2 tổ.</li> <li>+ Tổ 1: Nói câu có vần en.</li> <li>+ Tổ 2: Nói câu có vần oen.</li> </ul> <p>- HS đọc bài</p>
--	---

**TIẾT 2**

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 2hs đọc lại bài.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu: Học sang tiết 2.</li> <li>→ <u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu bài. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho học sinh đọc cả bài.</li> <li>- Tìm những từ ngữ miêu tả lá sen.</li> </ul> </li> </ul> <p>=&gt; lá sen màu xanh mát.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc đoạn 2.</li> <li>- Khi nở hoa sen trông thế nào?</li> </ul> <p>=&gt;khi nở cánh hoa đỏ nhạt, xòe ra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm câu văn tả hương sen.</li> </ul> <p><u>b/ Hoạt động 2:</u> Luyện nói.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu bài.</li> <li>- Đọc câu mẫu.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn để học sinh nói theo nhiều hướng khác nhau về đầm sen.</li> </ul> <p>4/ <u>Củng cố:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc lại toàn bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc bài.</li> <li>- HS tìm và nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc.</li> <li>- HS phát biểu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc.</li> <li>- Học sinh luyện đọc toàn bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều học sinh thực hành nói.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc.</li> </ul>

- Trong các loại hoa em thích hoa nào nhất? Vì sao?
- Nhận xét.

5/ Dẫn dò:

- Luyện đọc cả bài.
- Chuẩn bị bài: Mời vào.
- Nhận xét tiết học.

\*\*\*\*\*

**Tiết 4. Rèn chữ.**

**TÔ CHỮ HOA H, I, K**

**I.Mục tiêu:**

- Tô được các chữ hoa: H, I, K.
- Viết đúng các vần: *iêt, uyêt, iêu, yêu*; các từ ngữ: *hiếu thảo, yêu mến, ngoan ngoãn, đoạt giải* kiểu chữ viết thường, cỡ chữ theo vở Tập viết 1 – tập hai.(Mỗi từ ngữ viết được ít nhất một lần).
- \* HS khá, giỏi: Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở Tập viết 1 – tập hai.

**II.Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Chữ hoa H, I, K.
- Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

**III.Hoạt động dạy và học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Ôn định:</u></b>  <b><u>Kiểm tra bài cũ:</u></b>                      - Gọi 2HS lên bảng viết: khấp vườn, ngát hương.                      - Nhận xét, tuyên dương.  <b><u>Bài mới:</u></b>a) <b><u>Giới thiệu bài-</u></b> Ghi bảng tựa bài                      b) <b><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tô chữ hoa.</u></b>                      * <b><u>Chữ hoa H:</u></b> Cho HS xem mẫu chữ hoa H.                      - GV nêu quy trình tô chữ hoa H</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hat.</li> <li>- 2HS viegbang lzp, lzp viegbang con.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>